TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIAO THỦY** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 20-3-2019
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Giao.

Ông Vũ Xuân Trường.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Cao Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

Ngày 20 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 09/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2019 về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/3/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Cao Thị L, sinh năm 1989; địa chỉ: Đội 5, xóm M, xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; "vắng mặt".

- *Bị đơn*: Anh Lê Văn T, sinh năm 1984; địa chỉ: Đội 1, xóm M, xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Toà án, nguyên đơn chị Cao Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Văn T tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, đã được UBND xã A, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định cấp Giấy công nhận kết hôn ngày 28/01/2018. Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 02 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai vợ chồng không hợp nhau về tính cách và quan niệm sống. Vợ chồng chị sống ly thân từ ngày 28/3/2018 cho đến nay. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh Tới, không thể chung

sống được với nhau nữa nên nguyện vọng của chị xin được ly hôn với anh Tới.

Về việc nuôi con: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, bị đơn anh Lê Văn T trình bày: Anh thừa nhận về việc kết hôn, việc sống ly thân giữa anh và chị L. Nay chị L xin ly hôn anh hoàn toàn nhất trí vì anh thấy không còn tình cảm gì, đề nghị Tòa án giải quyết. Về con chung, tài sản anh cũng đồng thuận với quan điểm của chị L và không đề nghị giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Cao Thị L và bị đơn anh Lê Văn T đều có đơn đề nghị xử vắng mặt nên có căn cứ và đủ điều kiện xét xử vắng mặt cả hai đương sự như quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị L và anh Lê Văn T kết hôn hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng giữa chị L và anh Tới không có hạnh phúc do tính cách không hợp, hai bên không có giải pháp hòa giải đoàn tụ, đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2018. Nay chị L xin ly hôn, anh Tới nhất trí, các đương sự đều đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình, đủ cơ sở công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Cao Thị L và anh Lê Văn T.

[3] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét điều chỉnh.

[4] Về án phí: Chị Cao Thị L là nguyên đơn, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự thì chị L phải nộp toàn bộ án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình; công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Cao Thị L và anh Lê Văn T.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc chị Cao Thị L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0000269 ngày 22/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy; chị Cao Thị L đã nộp đủ án phí ly hôn.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Cao Thị L và bị đơn anh Lê Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án

được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh: 01 bản;
- VKSND Tỉnh + Huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS Huyện: 01 bản;
- UBND xã A: 01 bản;
- Các đương sự 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Ngọc Duyên